

Số: 51/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT

Vĩnh Long, ngày 06 tháng 7 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận đạt trình độ Giáo dục quốc phòng

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT VĨNH LONG

Căn cứ Quyết định số 1785/QĐ-LĐTBXH ngày 21/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh & Xã hội về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của trường Đại học Sư phạm Kỹ thuật Vĩnh Long;

Căn cứ kết quả học tập môn Giáo dục quốc phòng của sinh viên khóa 39, 40 Cao đẳng, Đại học đã học trong thời gian tháng 10 năm 2015;

Xét đề nghị của Ông trưởng phòng Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay công nhận **772** sinh viên các khóa 39, 40 Cao đẳng, Đại học đạt trình độ **Giáo dục quốc phòng** (có danh sách kèm theo), gồm sinh viên các lớp sau:

TT	Mã lớp	Số sv	Giới	Khá	Trung bình Khá	Trung bình
I. Khóa 40 Đại học						
1	1OTO15A	161	0	44	84	33
2	1CTM15A	19	0	6	7	6
3	1DDT15A	118	0	25	68	25
4	1CTT15A	69	1	10	42	16
5	1CTP15A	118	0	41	63	14
6	1CDT15A	9	0	3	4	2
7	1TDH15A	16	0	6	5	5
8	1CCK15A	68	0	12	35	21
II. Khóa 39 Đại học						
1	1CTT14A	2	0	1	0	1
2	1CCK14A	1	0	0	1	0
3	1CTM14A	1	0	0	0	1
4	1OTO14A	1	0	1	0	0
III. Khóa 40 Cao đẳng						
1	2DDT15A	20	0	2	6	12
2	2CTT15A	24	0	2	6	16
3	2CTP15A	14	0	1	0	13
4	2CCK15A	10	0	0	1	9
5	2OTO15A	80	0	1	23	56
6	2CDT15A	6	0	0	1	5
7	2DCN15A	22	0	1	12	9
8	2DHK15A	11	0	2	3	6
IV. Khóa 39 Cao đẳng						
1	2OTO14A	2	0	0	1	1
	Tổng	772	1	158	362	251

Điều 2. Các trường phòng, khoa liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Như điều 2;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Th.S. Nguyễn Thanh Tùng

Điều 2. Các trưởng phòng, khoa liên quan và những sinh viên có tên trong danh sách kèm theo ở điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Như điều 2;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Th.S. Nguyễn Thanh Tùng

Đính I. Nay công nhận 772 sinh viên các khóa 39, 40 và danh Đại học đại và độ Giáo dục quốc phòng (có danh sách kèm theo), gồm sinh viên các lớp sau

TT	Mã lớp	Số sv	Khả	Trong sinh khả	Trong bình
I. Khóa 40 Đại học					
1	10T01SA	161			
2	10T01SA	16			
3	10T01SA	118			
4	10T01SA	69			
5	10T01SA	118			
6	10T01SA	9			
7	10T01SA	16			
8	10T01SA	65			
II. Khóa 39 Đại học					

1	10T01SA
2	10T01SA
3	10T01SA
4	10T01SA
III. Khóa 40 Cao đẳng	
1	10T01SA

10T01SA	Tổng
10T01SA	
10T01SA	
10T01SA	
10T01SA	
10T01SA	
10T01SA	
10T01SA	
10T01SA	
10T01SA	
10T01SA	
10T01SA	

**DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CHỨNG CHỈ
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC - KHÓA 39, 40 ĐẠI HỌC**

(Kèm theo quyết định số 51/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 06 tháng 7 năm 2016)

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
I. Lớp 1OTO15A									
1	15001002	Nguyễn Thị Minh	Anh	01/08/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
2	15001004	Thái Nguyễn Hùng	Anh	25/01/1997	Nam	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
3	15001005	Nguyễn Ngọc	Ánh	19/07/1997	Nữ	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
4	15001006	Dương Gia	Bảo	14/11/1997	Nam	Vĩnh Long	7.1	Khá	
5	15001007	Huỳnh Gia	Bảo	04/02/1997	Nam	Bạc Liêu	5.4	Trung bình	
6	15001008	Nguyễn Huỳnh	Bảo	10/11/1997	Nam	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
7	15001010	Phạm Dương	Cảnh	02/11/1997	Nam	Hậu Giang	6.3	Trung bình Khá	
8	15001011	Nguyễn Trung	Chánh	12/12/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
9	15001013	Trương Quốc	Công	02/03/1997	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
10	15001014	Võ Bá	Công	17/07/1997	Nam	Vĩnh Long	7.2	Khá	
11	15001015	Đặng Quốc	Cường	19/05/1997	Nam	Vĩnh Long	7.0	Khá	
12	15001016	Nguyễn Chí	Cường	21/07/1997	Nam	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
13	15001017	Phan Minh	Cường	22/09/1996	Nam	Sóc Trăng	5.8	Trung bình	
14	15001018	Lê Phước	Đăng	03/01/1997	Nam	Sóc Trăng	7.1	Khá	
15	15001019	Lê Công	Danh	19/08/1997	Nam	Vĩnh Long	7.2	Khá	
16	15001020	Mạch Công	Danh	15/12/1997	Nam	Đồng Tháp	6.9	Trung bình Khá	
17	15001021	Nguyễn Nhật	Danh	07/04/1997	Nam	Đắk Lắk	6.6	Trung bình Khá	
18	15001023	Nguyễn Phát	Đạt	01/03/1997	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
19	15001025	Nguyễn Tấn	Đạt	05/07/1996	Nam	Vĩnh Long	7.1	Khá	
20	15001027	Trần Đức	Đạt	28/08/1997	Nam	Đồng Tháp	6.0	Trung bình Khá	
21	15001029	Lý Quang	Diệu	26/06/1997	Nam	Vĩnh Long	5.5	Trung bình	
22	15001031	Nguyễn Công	Định	10/04/1997	Nam	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
23	15001032	Lê Huỳnh	Đức	09/08/1997	Nam	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
24	15001033	Nguyễn Hữu	Đức	01/09/1997	Nam	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
25	15001034	Trần Ngọc	Đức	25/11/1997	Nam	Vĩnh Long	5.4	Trung bình	
26	15001035	Võ Hiếu	Đức	18/03/1997	Nam	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
27	15001037	Lê Đông	Dương	08/10/1997	Nam	Vĩnh Long	5.4	Trung bình	
28	15001039	Trần Trương	Dương	17/03/1997	Nam	Cần Thơ	5.4	Trung bình	
29	15001039	Đặng Hoài	Duy	27/04/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
30	15001042	Đặng Hoàng	Duy	28/11/1997	Nam	Vĩnh Long	5.3	Trung bình	
31	15001043	Ngô Thái	Duy	21/03/1997	Nam	Vĩnh Long	7.8	Khá	
32	15001046	Phạm Thanh	Duy	14/03/1997	Nam	Vĩnh Long	5.7	Trung bình	
33	15001047	Tiêu Hoàng	Duy	15/10/1997	Nam	Bạc Liêu	6.9	Trung bình Khá	
34	15001049	Nguyễn Thành Trường	Giang	26/01/1997	Nam	Vĩnh Long	7.3	Khá	
35	15001050	Lê Thành	Giảng	04/11/1997	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
36	15001051	Trần Văn	Giàu	21/07/1997	Nam	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
37	15001053	Nguyễn Thúy	Hằng	13/02/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
38	15001054	Phạm Thị Kim	Hằng	08/06/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
39	15001055	Lâm Nhựt	Hào	28/12/1997	Nam	Vĩnh Long	6.2	Trung bình Khá	
40	15001056	Thái Bảo	Hậu	17/08/1997	Nam	Đồng Tháp	5.9	Trung bình	
41	15001058	Nguyễn Văn Thanh	Hiếu	28/03/1997	Nam	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
42	15001063	Dương Minh	Huân	04/10/1997	Nam	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
43	15001064	Lê Thanh Tấn	Hung	08/06/1997	Nam	Đắk Lắk	5.9	Trung bình	
44	15001067	Mai Khắc	Huy	18/11/1997	Nam	Vĩnh Long	5.7	Trung bình	
45	15001068	Nguyễn Hoàng	Huy	23/04/1997	Nam	Vĩnh Long	5.2	Trung bình	
46	15001069	Nguyễn Mai	Huy	07/04/1997	Nam	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
47	15001070	Nguyễn Vũ Hoàng	Huy	02/04/1997	Nam	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
48	15001071	Phan Võ Quang	Huy	27/10/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
49	15001072	Phạm Hoàng	Huynh	23/09/1997	Nam	Hậu Giang	6.2	Trung bình Khá	
50	15001073	Nguyễn Thụy Gia	Huỳnh	13/09/1997	Nữ	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
51	15001074	Phạm Hoàng	Khải	27/12/1997	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
52	15001076	Đỗ An	Khang	29/09/1997	Nam	Kiên Giang	7.4	Khá	
53	15001079	Nguyễn Trọng	Khang	15/12/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
54	15001080	Hồ Nhựt	Khánh	12/11/1997	Nam	Đồng Tháp	5.6	Trung bình	
55	15001082	Nguyễn Quốc	Khánh	28/07/1997	Nam	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
56	15001084	Huỳnh Bình	Khiêm	02/02/1997	Nam	Vĩnh Long	5.5	Trung bình	
57	15001085	Lê Giàu Đăng	Khoa	04/07/1997	Nam	Kiên Giang	5.7	Trung bình	
58	15001086	Võ Hoàng Anh	Khoa	19/11/1997	Nam	Đồng Tháp	7.4	Khá	
59	15001087	Phan Chương Anh	Khôi	15/04/1997	Nam	Vĩnh Long	7.4	Khá	
60	15001088	Trần Văn	Kiên	18/03/1997	Nam	Bến Tre	5.5	Trung bình	
61	15001089	Huỳnh Công	Lập	20/04/1997	Nam	Sóc Trăng	7.4	Khá	
62	15001090	Trần Thanh	Liêm	08/03/1997	Nam	Vĩnh Long	6.0	Trung bình Khá	
63	15001092	Nguyễn Duy	Linh	30/07/1997	Nam	Trà Vinh	6.1	Trung bình Khá	
64	15001095	Nguyễn Văn Khánh	Linh	30/03/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
65	15001096	Đinh Vũ	Luân	03/09/1997	Nam	Đồng Tháp	6.5	Trung bình Khá	
66	15001098	Lê Trung	Luân	02/05/1997	Nam	Vĩnh Long	5.5	Trung bình	
67	15001101	Võ Minh	Mẫn	21/12/1997	Nam	Vĩnh Long	7.1	Khá	
68	15001102	Nguyễn Đức	Mạnh	08/09/1997	Nam	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
69	15001103	Nguyễn Quang	Minh	25/06/1997	Nam	Gia Lai	6.3	Trung bình Khá	
70	15001104	Đỗ Thị Diễm	My	18/03/1997	Nữ	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
71	15001105	Phan Thảo	My	26/03/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.4	Khá	
72	15001106	Võ Duy	Nam	15/12/1997	Nam	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
73	15001108	Lê Phan Ngọc	Ngân	09/11/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
74	15001109	Tạ Hữu	Nghĩa	07/05/1996	Nam	Đồng Tháp	7.4	Khá	
75	15001110	Trịnh Ngọc	Ngoan	01/01/1997	Nam	Kiên Giang	6.0	Trung bình Khá	
76	15001112	Nguyễn Phước	Nguyên	10/07/1997	Nam	Đồng Tháp	6.6	Trung bình Khá	
77	15001113	Trần Trí	Nguyên	01/11/1997	Nam	An Giang	7.2	Khá	
78	15001114	Nguyễn Tấn	Nhã	13/06/1997	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
79	15001115	Trần Thanh	Nhã	22/11/1997	Nam	Đồng Tháp	6.1	Trung bình Khá	
80	15001116	Nguyễn Thanh	Nhàn	18/07/1995	Nam	Vĩnh Long	7.5	Khá	
81	15001118	Đinh Thị Yển	Nhi	02/10/1997	Nữ	An Giang	6.3	Trung bình Khá	
82	15001119	Phạm Đặng Quỳnh	Như	12/11/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
83	15001120	Trần Nguyễn Trọng	Nhựt	13/08/1997	Nam	Đồng Tháp	6.7	Trung bình Khá	
84	15001121	Huỳnh Thị Trúc	Oanh	16/07/1996	Nữ	Đồng Tháp	6.4	Trung bình Khá	
85	15001122	Thạch	Phẩm	19/11/1997	Nam	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
86	15001123	Lý Minh	Phát	02/12/1997	Nam	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
87	15001125	Nguyễn Tấn	Phát	23/10/1997	Nam	Đồng Tháp	6.8	Trung bình Khá	
88	15001126	Tạ Tấn	Phát	22/04/1997	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
89	15001127	Hà Tuấn	Phong	15/09/1997	Nam	Đồng Tháp	7.1	Khá	
90	15001128	Nguyễn Thanh	Phong	13/12/1997	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
91	15001130	Nguyễn Thanh	Phong	26/05/1997	Nam	Tiền Giang	7.3	Khá	
92	15001131	Phạm Hoàng	Phong	20/10/1997	Nam	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
93	15001132	Lê Minh	Phú	15/02/1997	Nam	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
94	15001134	Nguyễn Như Vĩnh	Phú	28/03/1995	Nam	Bến Tre	6.7	Trung bình Khá	
95	15001135	Nguyễn Thanh	Phú	00/00/1997	Nam	Đồng Tháp	7.0	Khá	
96	15001136	Nguyễn Thanh	Phú	06/10/1997	Nam	Sóc Trăng	7.6	Khá	
97	15001138	Trương Hồng	Phúc	06/06/1997	Nam	Đồng Tháp	6.8	Trung bình Khá	
98	15001139	Ký Hoàng	Phương	10/09/1997	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
99	15001141	Ngô Trần Nhật	Quang	26/06/1997	Nam	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
100	15001142	Nguyễn Minh	Quang	11/11/1997	Nam	Đồng Tháp	6.8	Trung bình Khá	
101	15001143	Nguyễn Trung	Quốc	28/11/1997	Nam	Đồng Tháp	6.3	Trung bình Khá	
102	15001144	Trương Minh	Quý	12/05/1997	Nam	Kiên Giang	6.4	Trung bình Khá	
103	15001145	Nguyễn Thị Ngọc	Quyên	30/01/1997	Nữ	Đồng Tháp	6.3	Trung bình Khá	
104	15001147	Phan Minh	Siêu	29/07/1997	Nam	An Giang	7.4	Khá	
105	15001148	Nguyễn Trường	Son	13/06/1996	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
106	15001149	Phạm Hồng	Son	17/10/1997	Nam	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
107	15001150	Võ Trường	Son	19/05/1997	Nam	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
108	15001151	Nguyễn Văn Bình	Song	05/11/1997	Nam	Vĩnh Long	7.1	Khá	
109	15001152	Nguyễn Tấn	Tài	13/03/1997	Nam	Đồng Tháp	6.4	Trung bình Khá	
110	15001153	Phan La Phát	Tài	13/08/1997	Nam	Vĩnh Long	7.0	Khá	
111	15001154	Lê Thanh	Tâm	27/09/1997	Nam	Đồng Tháp	5.9	Trung bình	
112	15001155	Nguyễn Hoài	Tâm	30/11/1997	Nam	Vĩnh Long	7.0	Khá	
113	15001156	Phạm Minh	Tâm	01/01/1997	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
114	15001157	Bùi Minh	Tân	18/05/1997	Nam	Vĩnh Long	7.3	Khá	
115	15001158	Dương Tân	Tân	13/07/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
116	15001159	Nguyễn Hoàng	Tân	16/11/1997	Nam	Trà Vinh	6.8	Trung bình Khá	
117	15001161	Trần Hoàng Xuân	Thắng	26/10/1997	Nam	Trà Vinh	6.3	Trung bình Khá	
118	15001163	Trần Duy	Thanh	04/08/1997	Nam	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
119	15001164	Nguyễn Bá	Thành	17/01/1997	Nam	Đồng Tháp	6.4	Trung bình Khá	
120	15001165	Trần Phước	Thành	04/11/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
121	15001166	Trịnh Trần Công	Thành	11/08/1997	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
122	15001168	Nguyễn Tấn	Thêm	12/05/1997	Nam	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
123	15001169	Nguyễn Văn	Thi	17/04/1997	Nam	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
124	15001170	Nguyễn Hữu	Thiện	02/07/1997	Nam	Đồng Tháp	7.2	Khá	
125	15001173	Huỳnh Trung	Thịnh	22/02/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
126	15001174	Lưu Hoàng	Thịnh	09/01/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
127	15001175	Nguyễn Hữu	Thọ	07/09/1997	Nam	Đồng Tháp	7.3	Khá	
128	15001177	Huỳnh Minh	Thoại	13/05/1997	Nam	Vĩnh Long	7.6	Khá	
129	15001179	Nguyễn Minh	Thông	13/03/1997	Nam	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
130	15001180	Võ Hoàng	Thông	17/11/1997	Nam	Vĩnh Long	7.0	Khá	
131	15001181	Trần Minh	Thuận	24/07/1997	Nam	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
132	15001182	Nguyễn Lê Hoài	Thương	15/11/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.0	Khá	
133	15001183	Trần Thủy	Tiến	01/12/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
134	15001185	Nguyễn Minh	Tiến	26/11/1997	Nam	Vĩnh Long	7.0	Khá	
135	15001187	Nguyễn Quang	Tiến	19/08/1997	Nam	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
136	15001188	Lê Hữu	Tín	05/06/1997	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
137	15001189	Nguyễn Văn	Toán	12/06/1997	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
138	15001190	Nguyễn Nhật	Toàn	08/03/1997	Nam	Vĩnh Long	7.5	Khá	
139	15001191	Nguyễn Văn	Toàn	01/01/1996	Nam	Trà Vinh	6.6	Trung bình Khá	
140	15001193	Phạm Văn	Toàn	25/05/1997	Nam	Long An	6.6	Trung bình Khá	
141	15001194	Lê Hoàng	Tới	22/09/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
142	15001195	Đặng Phương	Trí	07/01/1997	Nam	Vĩnh Long	7.4	Khá	
143	15001197	Nguyễn Hữu	Trí	09/01/1997	Nam	Kiên Giang	6.6	Trung bình Khá	
144	15001198	Nguyễn Lê Thịnh	Triệu	12/07/1997	Nam	Tiền Giang	7.6	Khá	
145	15001199	Nguyễn Thị Mai	Trinh	08/12/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.7	Trung bình Khá	
146	15001200	Trần Quốc	Trọng	31/01/1997	Nam	Cần Thơ	6.9	Trung bình Khá	
147	15001201	Nguyễn Thanh	Trúc	28/05/1997	Nam	Đồng Tháp	6.5	Trung bình Khá	
148	15001202	Lê Nguyễn Nhật	Trường	05/09/1997	Nam	Vĩnh Long	7.4	Khá	
149	15001204	Trần Minh	Truyền	30/03/1997	Nam	An Giang	7.3	Khá	
150	15001208	Nguyễn Minh	Tuấn	02/10/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
151	15001209	Nguyễn Thanh	Tuấn	26/10/1997	Nam	Tiền Giang	7.6	Khá	
152	15001210	Phạm Minh	Tuấn	23/10/1997	Nam	Vĩnh Long	7.6	Khá	
153	15001211	Trịnh Quốc	Tuấn	20/04/1997	Nam	Vĩnh Long	7.2	Khá	
154	15001212	Võ Châu	Tuấn	18/07/1997	Nam	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
155	15001213	Võ Kiệt	Tường	21/11/1997	Nam	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
156	15001215	Võ Quốc	Việt	11/09/1997	Nam	Tiền Giang	7.4	Khá	
157	15001216	Đoàn Thanh	Vinh	24/09/1997	Nam	Vĩnh Long	7.0	Khá	
158	15001217	Nguyễn Tuấn	Vũ	22/01/1996	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
159	15001219	Hồ Như	Ý	21/11/1997	Nam	Đồng Tháp	6.9	Trung bình Khá	
160	15001220	Bùi Thị Kim	Yến	27/06/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.5	Khá	
161	15001221	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	11/07/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.9	Khá	

II. Lớp 1CTM15A

162	15002001	Nguyễn Quang	Anh	06/09/1997	Nam	Vĩnh Long	7.0	Khá	
163	15002002	Trương Hoàng	Anh	15/11/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
164	15002003	Bùi Hoàng	Chí	20/10/1996	Nam	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
165	15002005	Nguyễn Khắc	Duy	18/10/1997	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
166	15002006	Phan Khánh	Duy	26/01/1997	Nam	Đồng Tháp	7.2	Khá	
167	15002010	Trần Trí	Hung	10/06/1997	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
168	15002012	Nguyễn Văn	Khang	30/10/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
169	15002013	Nguyễn Tuấn	Khanh	03/10/1997	Nam	Vĩnh Long	7.0	Khá	
170	15002015	Trần Hữu	Khánh	11/08/1997	Nam	Vĩnh Long	7.0	Khá	
171	15002018	Lê Hữu	Nghĩa	19/08/1997	Nam	Đồng Tháp	5.8	Trung bình	
172	15002022	Đặng Văn	Phú	09/03/1997	Nam	Vĩnh Long	7.0	Khá	
173	15002024	Huỳnh Hữu	Sang	25/11/1997	Nam	Vĩnh Long	5.4	Trung bình	
174	15002027	Lâm Hữu	Thịnh	13/03/1997	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
175	15002028	Nguyễn Tân Trí	Thịnh	21/08/1997	Nam	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
176	15002029	Nguyễn Quốc	Tiến	10/01/1997	Nam	Bến Tre	5.7	Trung bình	
177	15002030	Cao Minh	Toàn	12/02/1997	Nam	Vĩnh Long	7.4	Khá	
178	15002031	Huỳnh Anh	Tú	16/06/1997	Nam	An Giang	5.9	Trung bình	
179	15002032	Huỳnh Thanh	Tuấn	14/01/1997	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
180	15002034	Nguyễn Trọng	Tuấn	20/11/1997	Nam	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	

III. Lớp 1DDT15A

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
181	15003002	Phạm Bảo	Anh	09/06/1996	Nam	Trà Vinh	7.9	Khá	
182	15003003	Phạm Quốc	Anh	19/06/1997	Nam	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
183	15003004	Đặng Xuân	Bảo	09/02/1997	Nam	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
184	15003006	Nguyễn Thị Kim	Bình	12/03/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
185	15003007	Lê Minh	Chánh	10/10/1996	Nam	Đồng Tháp	6.3	Trung bình Khá	
186	15003008	Nguyễn Minh	Châu	09/08/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
187	15003009	Lê Minh	Chiến	09/05/1997	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
188	15003011	Phan Đại	Chuẩn	01/01/1997	Nam	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
189	15003014	Nguyễn Công	Danh	31/07/1997	Nam	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
190	15003016	Võ Hoàng	Dương	09/05/1997	Nam	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
191	15003017	Đoàn Khánh	Duy	05/05/1997	Nam	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
192	15003019	Nguyễn Thanh	Duy	10/02/1996	Nam	Tiền Giang	6.4	Trung bình Khá	
193	15003022	Nguyễn Huỳnh	Đăng	02/03/1997	Nam	Long An	6.4	Trung bình Khá	
194	15003023	Lê Thành	Đạt	02/12/1997	Nam	Đồng Tháp	7.0	Khá	
195	15003024	Ngô Thành	Đạt	21/04/1997	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
196	15003026	Nguyễn Chí	Đạt	17/12/1997	Nam	Vĩnh Long	7.4	Khá	
197	15003030	Nguyễn Tiếng	Đạt	15/02/1995	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
198	15003031	Thái Thành	Đạt	21/08/1997	Nam	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
199	15003035	Lý Hoàng	Gia	24/12/1997	Nam	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
200	15003036	Nguyễn Văn Trường	Giang	07/08/1997	Nam	Vĩnh Long	7.3	Khá	
201	15003037	Phạm Trường	Giang	11/09/1997	Nam	Vĩnh Long	7.8	Khá	
202	15003038	Nguyễn Chí	Hải	09/07/1997	Nam	Đồng Tháp	6.1	Trung bình Khá	
203	15003040	Nguyễn Công	Hậu	17/05/1997	Nam	Vĩnh Long	6.0	Trung bình Khá	
204	15003041	Phan Thị Cẩm	Hậu	24/04/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.4	Khá	
205	15003045	Võ Tấn	Hiển	05/11/1997	Nam	Vĩnh Long	5.7	Trung bình	
206	15003047	Nguyễn Trung	Hiếu	19/09/1996	Nam	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
207	15003050	Nguyễn Khoa	Huân	22/10/1997	Nam	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
208	15003052	Nguyễn Thanh	Hương	02/12/1997	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
209	15003053	Võ Trọng	Hữu	05/05/1997	Nam	Tiền Giang	7.2	Khá	
210	15003054	Châu Quang	Huy	06/05/1997	Nam	Trà Vinh	6.6	Trung bình Khá	
211	15003059	Lê Hoàng	Khang	30/04/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
212	15003060	Nguyễn Duy	Khang	24/04/1997	Nam	Vĩnh Long	5.1	Trung bình	
213	15003061	Nguyễn Hoàng	Khang	19/04/1997	Nam	Trà Vinh	5.2	Trung bình	
214	15003062	Huỳnh Duy	Khanh	08/04/1997	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
215	15003064	Dương Hòa	Khánh	29/09/1997	Nam	Đồng Tháp	7.3	Khá	
216	15003065	Võ Minh	Khánh	04/02/1997	Nam	Vĩnh Long	7.6	Khá	
217	15003066	Nguyễn Đăng	Khoa	21/11/1997	Nam	Vĩnh Long	6.2	Trung bình Khá	
218	15003067	Phạm Đăng	Khoa	31/07/1991	Nam	Đồng Tháp	6.3	Trung bình Khá	
219	15003070	Hồ Thanh	Lâm	15/08/1997	Nam	Đồng Tháp	5.5	Trung bình	
220	15003073	Nguyễn Quốc	Linh	01/02/1997	Nam	Đồng Tháp	6.2	Trung bình Khá	
221	15003074	Trần Duy	Linh	21/08/1997	Nam	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
222	15003075	Huỳnh Phước	Lộc	21/05/1997	Nam	An Giang	7.0	Khá	
223	15003077	Trần Tấn	Lộc	09/08/1997	Nam	Đồng Tháp	6.3	Trung bình Khá	
224	15003078	Nguyễn Hữu	Lợi	13/02/1997	Nam	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
225	15003079	Nguyễn Thạnh	Lợi	16/11/1997	Nam	Vĩnh Long	7.5	Khá	
226	15003083	Nguyễn Minh	Lý	07/10/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
227	15003086	Lê Vũ	Minh	13/08/1997	Nam	Tiền Giang	7.3	Khá	

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
228	15003087	Nguyễn Phạm Hoàng	Ngân	05/03/1997	Nam	Vĩnh Long	5.3	Trung bình	
229	15003088	Nguyễn Văn	Ngân	29/09/1997	Nam	Đồng Tháp	6.0	Trung bình Khá	
230	15003092	Đặng Hoài	Nhân	12/12/1997	Nam	Vĩnh Long	6.7	Trung bình Khá	
231	15003093	Hà Huỳnh	Nhân	15/08/1997	Nam	Đồng Tháp	6.6	Trung bình Khá	
232	15003095	Nguyễn Thành	Nhân	11/12/1997	Nam	Vĩnh Long	7.0	Khá	
233	15003096	Trương Hữu	Nhân	13/04/1996	Nam	Bến Tre	7.0	Khá	
234	15003097	Võ Văn	Nhân	02/08/1997	Nam	Kiên Giang	5.8	Trung bình	
235	15003098	Trần Thanh	Nhân	12/12/1997	Nam	Đồng Tháp	6.8	Trung bình Khá	
236	15003099	Nguyễn Thị Xuân	Nhi	06/01/1997	Nữ	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
237	15003100	Nguyễn Minh	Nhơn	03/08/1997	Nam	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
238	15003104	Nguyễn Kỳ	Phong	21/07/1997	Nam	Đồng Tháp	5.9	Trung bình	
239	15003105	Võ Thanh	Phong	24/01/1997	Nam	Đồng Tháp	7.2	Khá	
240	15003106	Võ Hải	Phong	19/01/1997	Nam	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
241	15003108	Lê Thiên	Phú	20/07/1997	Nam	Kiên Giang	5.4	Trung bình	
242	15003109	Nguyễn Đắc	Phú	09/01/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
243	15003110	Nguyễn Hoàng	Phúc	22/10/1997	Nam	Vĩnh Long	6.7	Trung bình Khá	
244	15003111	Nguyễn Lưu	Phúc	18/02/1997	Nam	Bến Tre	6.4	Trung bình Khá	
245	15003112	Phạm Hoàng	Phúc	08/05/1997	Nam	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
246	15003113	Phạm Hồng	Phúc	22/11/1997	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
247	15003114	Trần Hữu	Phúc	19/05/1997	Nam	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
248	15003116	Dương Hữu	Phước	20/06/1997	Nam	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
249	15003117	Dương Minh	Phước	28/02/1997	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
250	15003118	Đặng Minh	Quân	01/01/1997	Nam	Vĩnh Long	5.2	Trung bình	
251	15003119	Nguyễn Thành Minh	Quân	28/08/1997	Nam	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
252	15003120	Huỳnh Lê Thiên	Quốc	01/02/1997	Nam	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
253	15003121	Lê Anh	Quốc	16/06/1997	Nam	Long An	6.1	Trung bình Khá	
254	15003122	Dương Ngọc	Quý	17/08/1997	Nam	Vĩnh Long	7.4	Khá	
255	15003123	Nguyễn Thanh	Sang	08/12/1997	Nam	Vĩnh Long	6.2	Trung bình Khá	
256	15003124	Nguyễn Hồng	Son	20/09/1997	Nam	Đồng Tháp	7.4	Khá	
257	15003126	Lê Tấn	Tài	26/04/1997	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
258	15003128	Nguyễn Chí Thanh	Tâm	01/01/1997	Nam	Vĩnh Long	5.4	Trung bình	
259	15003129	Nguyễn Thành	Tâm	26/11/1997	Nam	An Giang	6.3	Trung bình Khá	
260	15003130	Trần Bá Nhật	Tâm	20/11/1997	Nam	Vĩnh Long	7.7	Khá	
261	15003131	Lê Minh	Tân	14/09/1997	Nam	Đồng Tháp	6.9	Trung bình Khá	
262	15003133	Nguyễn Lê Ngọc	Thái	04/09/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
263	15003135	Nguyễn Thanh	Thắng	01/01/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
264	15003136	Tạ Quốc	Thắng	18/02/1997	Nam	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
265	15003138	Nguyễn Văn	Thanh	21/11/1997	Nam	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
266	15003141	Trần Phước	Thạnh	02/05/1997	Nam	Đồng Tháp	6.6	Trung bình Khá	
267	15003142	Đặng Thuận	Thảo	24/06/1997	Nữ	Tiền Giang	5.9	Trung bình	
268	15003143	Bùi Quan	Thêm	04/10/1996	Nam	Kiên Giang	6.6	Trung bình Khá	
269	15003144	Bạch Phú	Thiên	27/03/1997	Nam	Đồng Tháp	7.0	Khá	
270	15003145	Nguyễn Yến	Thiên	01/01/1997	Nam	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
271	15003146	Phạm Thanh	Thiên	24/07/1997	Nam	Đồng Tháp	6.3	Trung bình Khá	
272	15003148	Nguyễn Hữu	Thọ	27/08/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
273	15003149	Hồ Phước	Thoại	12/06/1997	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
274	15003150	Huỳnh Dương Bá	Thông	01/03/1997	Nam	Đồng Tháp	7.4	Khá	

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
275	15003151	Tạ Khánh	Thư	13/11/1997	Nữ	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
276	15003152	Hồ Hoàng	Thuận	12/01/1997	Nam	Cà Mau	6.3	Trung bình Khá	
277	15003155	Đinh Hoàng	Tiêm	16/11/1994	Nam	Cà Mau	7.4	Khá	
278	15003156	Đặng Thị Á	Tiên	26/10/1997	Nữ	Đồng Tháp	6.6	Trung bình Khá	
279	15003157	Lại Minh	Tiến	06/11/1997	Nam	Vĩnh Long	5.5	Trung bình	
280	15003160	Nguyễn Văn Trung	Tín	16/11/1997	Nam	Tiền Giang	6.4	Trung bình Khá	
281	15003161	Đỗ Trung	Tính	18/07/1997	Nam	Tiền Giang	5.4	Trung bình	
282	15003162	Nguyễn Trí	Tính	07/01/1997	Nam	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
283	15003163	Nguyễn Thái	Toàn	21/02/1997	Nam	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
284	15003165	Trần Ngọc	Toàn	23/04/1997	Nam	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
285	15003166	Nguyễn Chí	Trẻ	01/01/1997	Nam	Trà Vinh	7.6	Khá	
286	15003169	Trương Minh	Trí	20/12/1997	Nam	Vĩnh Long	7.8	Khá	
287	15003171	Trần Minh	Triệu	10/11/1997	Nam	Vĩnh Long	7.1	Khá	
288	15003172	Nguyễn Vũ	Trọng	17/06/1997	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
289	15003173	Trần Thanh	Trúc	13/10/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.1	Khá	
290	15003175	Huỳnh Thanh	Trưởng	01/01/1997	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
291	15003181	Trương Hữu	Tường	29/03/1997	Nam	Đồng Tháp	6.6	Trung bình Khá	
292	15003182	Trần Lâm Thúy	Vi	27/03/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
293	15003184	Huỳnh Quang	Vinh	24/04/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
294	15003185	Huỳnh Thế	Vinh	05/07/1997	Nam	Đồng Tháp	6.5	Trung bình Khá	
295	15003186	Nguyễn Hoàng	Vinh	07/01/1997	Nam	Vĩnh Long	6.2	Trung bình Khá	
296	15003187	Nguyễn Thanh	Vy	01/01/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
297	15003188	Lê Thị Hồng	Yến	19/06/1996	Nữ	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
298	15003192	Nguyễn Hoàng	Nam	30/12/1997	Nam	Long An	5.9	Trung bình	
IV. Lớp 1CTT15A									
299	15004001	Trần Bình	An	23/03/1996	Nam	Trà Vinh	6.8	Trung bình Khá	
300	15004002	Trần Hoài	Ân	16/12/1997	Nam	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
301	15004005	Võ Duy	Anh	25/03/1997	Nam	Vĩnh Long	5.3	Trung bình	
302	15004007	Nguyễn Vũ	Bình	10/04/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
303	15004009	Hồ Linh	Cánh	09/02/1997	Nam	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
304	15004010	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	28/06/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
305	15004015	Trần Chí	Cường	31/12/1997	Nam	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
306	15004017	Tô Minh	Đặng	08/08/1997	Nam	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
307	15004021	Nguyễn Lê Khánh	Duy	17/06/1997	Nam	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
308	15004024	Trần Thị Mỹ	Duyên	18/02/1997	Nữ	Tiền Giang	6.9	Trung bình Khá	
309	15004025	Diệp Hoàng	Giang	06/07/1997	Nam	Cần Thơ	7.1	Khá	
310	15004026	Nguyễn Bảo	Giang	28/07/1997	Nam	Đồng Tháp	5.8	Trung bình	
311	15004027	Đoàn Thị Thúy	Hằng	24/11/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
312	15004029	Trần Thị Thanh	Hằng	16/09/1997	Nữ	Vĩnh Long	8.0	Giỏi	
313	15004031	Nguyễn Huy	Hoàng	16/09/1997	Nam	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
314	15004032	Võ Thanh	Hồng	05/02/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.1	Khá	
315	15004033	Lâm Tuyết	Hưng	03/01/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.4	Khá	
316	15004034	Lê Diễm	Hương	18/10/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.0	Trung bình Khá	
317	15004035	Lê Thùy Huế	Hương	11/08/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.2	Khá	
318	15004036	Lê Hoàng	Huy	20/07/1997	Nam	An Giang	6.1	Trung bình Khá	
319	15004037	Lê Thị Mỹ	Huyền	17/11/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
320	15004039	Phạm Hoàng	Khang	06/11/1997	Nam	Vĩnh Long	7.0	Khá	

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
321	15004042	Đào Thanh	Khiết	01/07/1997	Nam	Tiền Giang	6.1	Trung bình Khá	
322	15004046	Phan Thạch	Kim	24/01/1997	Nam	Bến Tre	6.2	Trung bình Khá	
323	15004048	Lê Quang	Lân	16/12/1997	Nam	An Giang	6.3	Trung bình Khá	
324	15004051	Trần Thị Cẩm	Linh	28/01/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.3	Khá	
325	15004053	Hà Nguyễn Minh	Luân	18/12/1997	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
326	15004056	Trần Minh	Mẫn	03/05/1997	Nam	Đồng Tháp	6.9	Trung bình Khá	
327	15004058	Nguyễn Quang Nhựt	Minh	16/02/1997	Nam	Vĩnh Long	7.0	Khá	
328	15004059	Phạm Hoàng	Minh	20/01/1997	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
329	15004060	Nguyễn Quốc	Nam	16/12/1997	Nam	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
330	15004061	Huỳnh Thị Tuyết	Ngân	21/06/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
331	15004062	Lê Kim	Ngân	14/06/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.1	Khá	
332	15004064	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	11/11/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
333	15004067	Lê Hồng	Ngọc	22/05/1997	Nữ	Vĩnh Long	5.3	Trung bình	
334	15004068	Huỳnh Chí	Nguyên	29/12/1997	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
335	15004069	Nguyễn Ngọc Trí	Nhân	21/05/1997	Nam	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
336	15004070	Nguyễn Thiện Hoài	Nhân	29/07/1997	Nam	Trà Vinh	5.4	Trung bình	
337	15004071	Võ Thành	Nhân	14/10/1997	Nam	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
338	15004076	Nguyễn Thanh	Nhơn	23/05/1997	Nam	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
339	15004078	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	11/10/1997	Nữ	Vĩnh Long	5.4	Trung bình	
340	15004082	Trần Thị Cẩm	Nhung	29/09/1997	Nữ	Đồng Tháp	6.9	Trung bình Khá	
341	15004083	Lâm Quang	Nhựt	06/10/1995	Nam	Ninh Thuận	5.8	Trung bình	
342	15004085	Nguyễn Phong	Phú	19/03/1997	Nam	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
343	15004086	Tô Nguyễn Hoàng	Phúc	08/06/1997	Nam	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
344	15004087	Trần Hồng	Phúc	07/09/1997	Nam	Bến Tre	6.6	Trung bình Khá	
345	15004090	Thái Lê Duy	Quang	13/01/1997	Nam	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
346	15004091	Nguyễn Thành	Quý	23/12/1997	Nam	Bến Tre	6.6	Trung bình Khá	
347	15004092	Võ Thị Xuân	Quyên	10/11/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
348	15004093	Nguyễn Quốc	Sang	02/03/1997	Nam	Vĩnh Long	6.0	Trung bình Khá	
349	15004094	Hồ Trần Tấn	Tài	13/12/1997	Nam	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
350	15004095	Lê Thành	Tài	05/04/1997	Nam	Tp.HCM	6.5	Trung bình Khá	
351	15004096	Liêu Kim	Tài	13/01/1997	Nam	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
352	15004099	Huỳnh Thị Hồng	Thắm	17/08/1997	Nữ	Đồng Tháp	6.1	Trung bình Khá	
353	15004102	Nguyễn Minh	Thiện	05/12/1996	Nam	Vĩnh Long	6.2	Trung bình Khá	
354	15004103	Trần Quốc	Thịnh	13/05/1997	Nam	Đồng Tháp	7.0	Khá	
355	15004104	Lê Thị Cẩm	Tiên	04/08/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
356	15004105	Nguyễn Thuý	Tiên	16/10/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
357	15004107	Trần Hà Thanh	Tín	25/09/1997	Nam	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
358	15004108	Nguyễn An	Toàn	22/07/1997	Nam	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
359	15004110	Nguyễn Ngọc	Trâm	08/02/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.1	Khá	
360	15004111	Nguyễn Thị Thùy	Trang	09/02/1997	Nữ	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
361	15004113	Huỳnh Thị Nhật	Trinh	16/03/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
362	15004115	Nguyễn Lê Khánh Thiê	Trinh	24/02/1997	Nam	Vĩnh Long	6.0	Trung bình Khá	
363	15004117	Đỗ Quốc	Trung	18/12/1996	Nam	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
364	15004119	Ngô Quang	Trưởng	23/12/1997	Nam	Vĩnh Long	6.2	Trung bình Khá	
365	15004121	Nguyễn Thị Hồng	Tươi	04/07/1997	Nữ	Cần Thơ	5.5	Trung bình	
366	15004127	Trương Thanh	Vũ	28/03/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
367	15004128	Đặng Thị Mỹ	Xuyên	19/10/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
V. Lớp ICTP15A									
368	15005001	Hồ Thị Ngọc	Ái	20/01/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
369	15005002	Hồ Lê Trúc	An	15/10/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.2	Khá	
370	15005004	Lê Thị Thanh	An	12/03/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
371	15005005	Lê Thị Vân	An	31/05/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.2	Khá	
372	15005006	Lê Thị Phương	Anh	10/07/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.1	Khá	
373	15005007	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	03/08/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
374	15005009	Nguyễn Thị Khánh	Băng	02/04/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.1	Khá	
375	15005010	Nguyễn Thị	Cầm	29/10/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
376	15005011	Nguyễn Hữu	Cánh	27/02/1997	Nam	Vĩnh Long	6.7	Trung bình Khá	
377	15005012	Huỳnh Ngọc	Châu	25/12/1997	Nữ	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
378	15005014	Lê Kim	Chi	14/08/1997	Nữ	Đồng Tháp	7.6	Khá	
379	15005016	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	04/08/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.4	Khá	
380	15005018	Cao Huỳnh	Chiến	07/05/1996	Nam	Cà Mau	6.6	Trung bình Khá	
381	15005019	Nguyễn Nguyên	Chương	08/09/1997	Nam	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
382	15005021	Lê Trí	Cường	09/09/1997	Nam	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
383	15005022	Lê Thanh Quốc	Đạt	02/05/1997	Nam	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
384	15005023	Lưu Tấn	Đạt	01/01/1997	Nam	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
385	15005025	Trần Thị Ngọc	Diễm	17/07/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.4	Khá	
386	15005026	Lê Phúc	Điền	30/01/1997	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
387	15005030	Nguyễn Thị Kim	Dung	07/07/1997	Nữ	Bến Tre	5.6	Trung bình	
388	15005031	Bùi Ngân	Dương	14/01/1997	Nam	Đồng Tháp	7.8	Khá	
389	15005032	Lê Nhựt	Duy	20/03/1997	Nam	Vĩnh Long	6.7	Trung bình Khá	
390	15005033	Ngô Khánh	Duy	24/10/1995	Nam	Cần Thơ	6.6	Trung bình Khá	
391	15005034	Nguyễn Ánh	Duy	21/09/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.1	Khá	
392	15005036	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	10/05/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.0	Khá	
393	15005039	Thái Nhựt	Hải	20/02/1997	Nam	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
394	15005040	Đào Ngọc	Hân	25/11/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.7	Trung bình Khá	
395	15005041	Nguyễn Ngọc	Hân	29/04/1997	Nữ	Bến Tre	6.0	Trung bình Khá	
396	15005042	Nguyễn Trần Bảo	Hân	05/11/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.2	Trung bình Khá	
397	15005045	Phan Văn	Hào	23/02/1997	Nam	Tiền Giang	7.3	Khá	
398	15005051	Võ Khánh	Hưng	23/12/1997	Nam	Vĩnh Long	7.4	Khá	
399	15005052	Trần Thu	Hương	05/05/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
400	15005054	Lê Thị Ngọc	Huyền	20/09/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
401	15005057	Phan Tấn	Khải	24/12/1997	Nam	Đồng Tháp	7.3	Khá	
402	15005059	Nguyễn Thị Thanh	Kiều	31/12/1997	Nữ	Bến Tre	5.9	Trung bình	
403	15005060	Bùi Thị Tuyết Hồng	Lan	02/05/1996	Nữ	Bến Tre	7.0	Khá	
404	15005061	Nguyễn Trúc	Lan	16/09/1997	Nữ	Vĩnh Long	5.1	Trung bình	
405	15005064	Mai Tấn	Linh	18/05/1997	Nam	Vĩnh Long	5.5	Trung bình	
406	15005066	Võ Thị Ngọc	Loan	20/11/1997	Nữ	Vĩnh Long	5.7	Trung bình	
407	15005067	Đỗ Minh	Luân	25/12/1997	Nam	Vĩnh Long	5.5	Trung bình	
408	15005069	Nguyễn Ngọc	Mai	26/07/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
409	15005070	Nguyễn Thị Diễm	Mi	06/04/1996	Nữ	Vĩnh Long	7.4	Khá	
410	15005073	Lê Đỗ Ái	Mỹ	18/07/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.0	Khá	
411	15005076	Nguyễn Thị Thúy	Nga	04/07/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.7	Trung bình Khá	
412	15005077	Đặng Thị Cẩm	Ngân	03/08/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
413	15005079	Nguyễn Thị Kim	Ngân	09/09/1996	Nữ	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
414	15005081	Lê Thị Bích	Ngọc	13/01/1997	Nữ	Bến Tre	6.9	Trung bình Khá	
415	15005083	Nguyễn Kim	Ngọc	16/11/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.1	Khá	
416	15005085	Trần Thị Kim	Ngọc	16/01/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
417	15005087	Nguyễn Thanh Thảo	Nguyên	19/04/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.6	Khá	
418	15005090	Phan Minh	Nhân	11/08/1997	Nam	Đồng Tháp	7.6	Khá	
419	15005094	Phạm Hồ Kiều	Nhi	19/12/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.1	Khá	
420	15005097	Trần Huỳnh	Nhi	14/01/1997	Nữ	Kiên Giang	6.0	Trung bình Khá	
421	15005098	Nguyễn Huỳnh	Nhớ	05/01/1997	Nam	Cà Mau	7.3	Khá	
422	15005099	Nguyễn Huỳnh	Như	06/03/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.7	Trung bình Khá	
423	15005100	Nguyễn Huỳnh	Như	21/02/1997	Nữ	Cà Mau	6.4	Trung bình Khá	
424	15005102	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	27/07/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.2	Trung bình Khá	
425	15005103	Đặng Nguyễn Cẩm	Nhung	01/03/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.2	Trung bình Khá	
426	15005105	Phạm Hồng	Nhung	26/05/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
427	15005106	Lê Nguyễn Hoàng	Oanh	07/10/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.4	Khá	
428	15005108	Lê Thị	Pha	04/12/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
429	15005110	Nguyễn Thanh	Phong	20/02/1996	Nam	Trà Vinh	6.3	Trung bình Khá	
430	15005113	Nguyễn Ngọc Mai	Phương	05/01/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
431	15005114	Nguyễn Tấn	Phương	23/08/1997	Nam	Bến Tre	6.7	Trung bình Khá	
432	15005117	Nguyễn Thị Hồng	Phượng	24/06/1997	Nữ	Đồng Tháp	6.7	Trung bình Khá	
433	15005120	Nguyễn Hoàng Phương	Quyên	18/10/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
434	15005122	Lê Ngọc	Quyên	30/10/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
435	15005123	Phan Thị Ê	Ríc	07/02/1997	Nữ	Đồng Tháp	7.5	Khá	
436	15005124	Hứa Nguyễn Thủy	Sang	07/06/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.1	Khá	
437	15005125	Nguyễn Minh	Sang	04/08/1997	Nam	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
438	15005126	Nguyễn Ngọc	Tâm	19/04/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
439	15005127	Nguyễn Thanh	Tâm	03/05/1997	Nam	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
440	15005129	Lê Thị Hồng	Thắm	25/07/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
441	15005131	Lê Thị	Thanh	08/08/1997	Nữ	Vĩnh Long	5.3	Trung bình	
442	15005133	Trần Thiện	Thanh	12/08/1997	Nam	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
443	15005134	Nguyễn Thị Phương	Thảo	24/11/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
444	15005135	Nguyễn Thị Thu	Thảo	22/02/1997	Nữ	Bến Tre	5.9	Trung bình	
445	15005136	Nguyễn Thị Huyền	Thi	21/08/1997	Nữ	Đồng Tháp	7.8	Khá	
446	15005137	Hồ Đắc	Thịnh	06/09/1997	Nam	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
447	15005138	Nguyễn Thị Kim	Thoa	05/05/1997	Nữ	Bình Định	7.1	Khá	
448	15005139	Nguyễn Thị Kim	Thoa	26/12/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.9	Khá	
449	15005140	Phạm Thị Kim	Thoa	10/07/1997	Nữ	Kiên Giang	7.3	Khá	
450	15005142	Nguyễn Thị Phương	Thu	18/03/1996	Nữ	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
451	15005143	Huỳnh Thị Minh	Thư	12/09/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.0	Khá	
452	15005145	Nguyễn Ngọc Minh	Thư	16/08/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
453	15005146	Nguyễn Thị Anh	Thư	12/03/1997	Nữ	Đồng Tháp	7.4	Khá	
454	15005148	Hồ Ngọc	Thuận	06/02/1997	Nam	Vĩnh Long	6.0	Trung bình Khá	
455	15005150	Huỳnh Hoài	Thương	14/12/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.4	Khá	
456	15005151	Nguyễn Hoài	Thương	20/02/1997	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
457	15005154	Nguyễn Lê Ngọc	Thủy	13/10/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.4	Khá	
458	15005156	Nguyễn Thị Ánh	Thủy	29/11/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
459	15005157	Dương Ánh	Tiến	06/08/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
460	15005158	Nguyễn Thị Mỹ	Tiến	11/08/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.3	Khá	

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
461	15005159	Võ Khánh	Tiên	18/03/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.0	Khá	
462	15005160	Cao Toàn	Tín	10/07/1997	Nam	Hậu Giang	6.5	Trung bình Khá	
463	15005161	Nguyễn Thanh	Tín	17/11/1997	Nam	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
464	15005165	Nguyễn Trúc Phương	Trâm	23/08/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
465	15005166	Lê Thị Thu	Trâm	21/10/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
466	15005167	Phạm Nguyễn Hoàng	Trân	21/12/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.5	Khá	
467	15005168	Nguyễn Thị Huỳnh	Trang	30/06/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
468	15005169	Cao Thanh	Trọng	20/05/1997	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
469	15005170	Trần Đức	Trọng	20/08/1997	Nam	Đồng Tháp	6.9	Trung bình Khá	
470	15005171	Diệp Trần Hồng	Trúc	26/10/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.2	Khá	
471	15005172	Nguyễn Kim	Trúc	05/05/1997	Nữ	Đồng Tháp	7.5	Khá	
472	15005173	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	08/11/1997	Nữ	Đồng Tháp	6.4	Trung bình Khá	
473	15005174	Lương Minh	Trung	25/09/1997	Nam	Vĩnh Long	7.1	Khá	
474	15005175	Nguyễn Thị Cẩm	Tuyên	21/02/1997	Nữ	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
475	15005176	Lê Phạm Phụng	Tuyền	20/01/1996	Nữ	Bến Tre	5.8	Trung bình	
476	15005177	Nguyễn Ngọc	Tuyền	15/10/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
477	15005179	Nguyễn Thị Bội	Tuyền	11/07/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.5	Khá	
478	15005182	Trần Thuý	Vi	26/04/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
479	15005183	Nguyễn Đức Trà	Vinh	23/06/1997	Nam	Khánh Hoà	5.8	Trung bình	
480	15005184	Đinh Thúy	Vy	18/04/1997	Nữ	Tiền Giang	6.4	Trung bình Khá	
481	15005185	Nguyễn Mai	Vy	18/03/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.0	Khá	
482	15005186	Trương Phan Tường	Vy	08/06/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
483	15005187	Nguyễn Thị Mỹ	Xuân	11/01/1997	Nữ	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
484	15005188	Võ Thị Ngọc	Ý	27/03/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.3	Khá	
485	15005189	Trần Phi	Yến	27/11/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
VI. Lớp 1CDT15A									
486	15006002	Lê Văn	Bình	14/05/1997	Nam	Hậu Giang	7.2	Khá	
487	15006006	Lê Nguyễn Nhật	Duy	09/01/1997	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
488	15006007	Nguyễn Thanh	Duy	20/05/1995	Nam	Bến Tre	6.2	Trung bình Khá	
489	15006008	Lê Thanh	Hải	04/02/1997	Nam	Đồng Tháp	5.9	Trung bình	
490	15006014	Nguyễn Thanh	Nghĩa	25/09/1997	Nam	Tiền Giang	7.3	Khá	
491	15006020	Lưu Nhật Hoàng Minh	Tâm	07/10/1997	Nam	Vĩnh Long	5.7	Trung bình	
492	15006022	Đặng Chí	Thiện	14/02/1997	Nam	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
493	15006025	Võ Minh	Trọng	26/08/1997	Nam	Vĩnh Long	7.2	Khá	
494	15006027	Nguyễn Ngọc	Tuấn	26/06/1997	Nam	Thanh Hóa	6.1	Trung bình Khá	
VII. Lớp 1TDH15A									
495	15007003	Tô Lê Thiên	Bảo	25/06/1997	Nam	Vĩnh Long	7.2	Khá	
496	15007008	Phạm Lê Ngọc	Diễm	14/08/1997	Nữ	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
497	15007013	Đoàn Anh	Khoa	26/03/1997	Nam	Bến Tre	5.8	Trung bình	
498	15007016	Trần Trọng Khánh	Phong	26/05/1997	Nam	Vĩnh Long	7.6	Khá	
499	15007017	Nguyễn Tấn	Tài	24/05/1996	Nam	Bến Tre	5.9	Trung bình	
500	15007019	Nguyễn Huy	Thạc	28/07/1997	Nam	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
501	15007020	Trần Quang	Thái	21/10/1997	Nam	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
502	15007023	Phạm Lê Tuấn	Thiện	20/10/1997	Nam	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
503	15007024	Trần Ngọc Bảo	Thư	16/04/1995	Nữ	Vĩnh Long	7.3	Khá	
504	15007025	Huỳnh Trường	Thức	21/07/1997	Nam	Cần Thơ	5.2	Trung bình	
505	15007026	Nguyễn Bá	Tiếp	23/05/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
506	15007028	Trần Thị Thùy	Trang	12/02/1996	Nữ	Vĩnh Long	7.3	Khá	
507	15007033	Trương Thị Mộng	Tuyền	09/04/1997	Nữ	Vĩnh Long	7.9	Khá	
508	15007035	Nguyễn Trọng	Vinh	19/07/1997	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
509	15007036	Trần Hoàng	Vinh	07/08/1997	Nam	Đồng Tháp	6.3	Trung bình Khá	
510	15007038	Trương Hiền	Vinh	20/07/1997	Nam	Vĩnh Long	7.4	Khá	
VIII. Lớp 1CCK15A									
511	15008002	Dương Nhật	An	30/04/1997	Nam	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
512	15008005	Phạm Việt	Anh	02/07/1997	Nam	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
513	15008006	Vũ Tiến	Anh	25/04/1997	Nam	Thái Bình	6.0	Trung bình Khá	
514	15008008	Nguyễn Quốc	Cường	20/12/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
515	15008009	Trần Quốc	Cường	14/01/1997	Nam	Đồng Tháp	7.0	Khá	
516	15008010	Thái Hữu	Đăng	26/07/1997	Nam	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
517	15008011	Hồ Quân	Đạt	27/04/1997	Nam	Vĩnh Long	6.7	Trung bình Khá	
518	15008012	Phan Thanh	Đạt	11/05/1997	Nam	Đồng Tháp	6.1	Trung bình Khá	
519	15008013	Trần Đại	Dương	16/06/1997	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
520	15008016	Lê Tường	Duy	23/07/1997	Nam	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
521	15008018	Nguyễn Hữu	Duyên	01/01/1997	Nam	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
522	15008019	Nguyễn Huỳnh	Giao	07/11/1997	Nam	Trà Vinh	5.9	Trung bình	
523	15008020	Nguyễn Chí	Hải	22/04/1997	Nam	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
524	15008022	Nguyễn Văn Trường	Hận	17/06/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
525	15008023	Đoàn Văn	Hào	12/12/1997	Nam	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
526	15008024	Dương Chí	Hào	06/03/1997	Nam	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
527	15008029	Nguyễn Dương	Hiếu	09/10/1997	Nam	Vĩnh Long	7.8	Khá	
528	15008031	Nguyễn Nhật Vĩ	Hùng	16/04/1997	Nam	Vĩnh Long	6.0	Trung bình Khá	
529	15008032	Bùi Công	Hung	08/06/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
530	15008033	Đặng Minh	Kha	09/12/1997	Nam	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
531	15008034	Nguyễn Vũ	Kha	12/12/1997	Nam	Vĩnh Long	6.3	Trung bình Khá	
532	15008035	Trương Duy	Khang	08/11/1997	Nam	Trà Vinh	6.6	Trung bình Khá	
533	15008037	Trương Văn	Khánh	16/02/1997	Nam	Vĩnh Long	5.4	Trung bình	
534	15008038	Phạm Nguyễn Đăng	Khoa	10/02/1997	Nam	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
535	15008039	Thị Trọng	Khôi	20/12/1996	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
536	15008040	Cù Thanh	Khôn	21/07/1997	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
537	15008042	Trần Tuấn	Kiệt	05/06/1997	Nam	Tiền Giang	6.4	Trung bình Khá	
538	15008043	Trần Thanh	Lâm	27/10/1997	Nam	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
539	15008044	Lý Thảo	Linh	20/11/1997	Nam	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
540	15008045	Nguyễn Khánh	Linh	17/04/1997	Nam	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
541	15008046	Nguyễn Văn	Long	19/04/1997	Nam	Vĩnh Long	7.4	Khá	
542	15008047	Huỳnh Minh	Luân	03/04/1997	Nam	Vĩnh Long	6.0	Trung bình Khá	
543	15008049	Huỳnh Minh	Nghĩa	22/04/1997	Nam	Vĩnh Long	5.4	Trung bình	
544	15008051	Trần Hiếu	Nghĩa	17/06/1997	Nam	Vĩnh Long	7.5	Khá	
545	15008052	Võ Hữu	Nghĩa	14/02/1996	Nam	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
546	15008054	Trần Thanh	Nguyên	31/10/1997	Nam	Vĩnh Long	7.2	Khá	
547	15008055	Nguyễn Thiện	Nhân	04/11/1996	Nam	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
548	15008056	Nguyễn Văn	Phả	10/03/1996	Nam	Vĩnh Long	7.4	Khá	
549	15008061	Trần Thiện	Phụng	23/10/1997	Nam	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
550	15008062	Dương	Phương	18/01/1997	Nam	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
551	15008066	Phạm Ngọc	Rồng	03/03/1997	Nam	An Giang	5.8	Trung bình	

NG
HỌ
PHÁ
THU
HONG
*

TT	MSSV	Họ và tên		Ngày sinh	Phái	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
552	15008068	Nguyễn Tấn	Sang	07/06/1997	Nam	Tiền Giang	6.6	Trung bình Khá	
553	15008069	Nguyễn Chí	Son	20/05/1997	Nam	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
554	15008071	Đại Phú	Tài	08/11/1996	Nam	Vĩnh Long	6.0	Trung bình Khá	
555	15008073	Võ Anh	Tài	12/03/1997	Nam	Vĩnh Long	7.0	Khá	
556	15008075	Nguyễn Văn	Tâm	04/07/1997	Nam	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
557	15008076	Nguyễn Duy	Tân	16/03/1997	Nam	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
558	15008077	Trần Quốc	Thái	07/03/1997	Nam	Vĩnh Long	7.4	Khá	
559	15008079	Nguyễn Lâm	Thắng	10/10/1993	Nam	Vĩnh Long	7.2	Khá	
560	15008083	Hồng Quốc	Thịnh	03/02/1997	Nam	Cà Mau	6.6	Trung bình Khá	
561	15008084	Huỳnh Hưng	Thịnh	09/06/1997	Nam	Vĩnh Long	7.3	Khá	
562	15008086	Mai Phước	Thịnh	19/04/1997	Nam	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
563	15008087	Trần Quốc	Thịnh	16/09/1997	Nam	Vĩnh Long	5.4	Trung bình	
564	15008088	Quách Hải	Thọ	08/10/1997	Nam	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
565	15008090	Nguyễn Huy	Thông	04/04/1997	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
566	15008092	Võ Minh	Thường	16/07/1997	Nam	Đồng Tháp	6.7	Trung bình Khá	
567	15008093	Dương Minh	Tính	21/12/1997	Nam	Vĩnh Long	7.1	Khá	
568	15008095	Phan Văn	Toàn	16/01/1997	Nam	Đồng Tháp	5.8	Trung bình	
569	15008098	Huỳnh Minh	Trọng	10/05/1997	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
570	15008099	Trần Đình	Trọng	22/06/1997	Nam	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
571	15008100	Nguyễn Minh	Trực	21/02/1997	Nam	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
572	15008102	Phan Anh	Tuấn	15/06/1997	Nam	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
573	15008103	Lê	Tường	29/09/1997	Nam	Đồng Tháp	5.4	Trung bình	
574	15008104	Nguyễn Hà Xuân	Vàng	10/04/1997	Nam	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
575	15008106	Ngô Trọng	Vũ	13/06/1997	Nam	Tiền Giang	6.8	Trung bình Khá	
576	15008107	Nguyễn Huân	Vũ	14/04/1997	Nam	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
577	15008108	Lê Huỳnh Vươn	Vũ	15/11/1997	Nam	Vĩnh Long	7.0	Khá	
578	15008110	Hồ Minh	Xuân	22/11/1997	Nam	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	

IX- Lớp 1CTT14A

579	14004035	Trần Nguyễn Trường	Kiệt	26/3/1996	Nam	Cần Thơ	5.8	Trung bình	
580	14004017	Nguyễn Hoàng Anh	Huy	02/01/1996	Nam	Vĩnh Long	7.2	Khá	

X- Lớp 1CCK14A

581	14008044	Lê Bửu	Thuận	03/9/1996	Nam	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
-----	----------	--------	-------	-----------	-----	-----------	-----	----------------	--

XI- Lớp 1CTM14A

582	14002018	Nguyễn Cao	Minh	24/12/1994	Nam	Vĩnh Long	5.4	Trung bình	
-----	----------	------------	------	------------	-----	-----------	-----	------------	--

XII- Lớp 1OTO14A

583	14001068	Phạm Hoài	Sang	01/4/1996	Nam	Vĩnh Long	7.0	Khá	
-----	----------	-----------	------	-----------	-----	-----------	-----	-----	--



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐƯỢC CẤP CHỨNG CHỈ
GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH
TRÌNH ĐỘ ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG - KHÓA 39, 40 CAO ĐẲNG

(Kèm theo quyết định số 51/QĐ-ĐHSPKTVL-ĐT ngày 06 tháng 7 năm 2016)

TT	Mã số sv	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
I. Lớp 2DDT15A									
1	15103003	Trần Quốc	Bảo	Nam	02/10/1997	Vĩnh Long	7.7	Khá	
2	15103006	Lê Huỳnh	Đức	Nam	13/5/1997	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
3	15103010	Võ Thanh	Giàu	Nam	19/06/1997	Vĩnh Long	5.2	Trung bình	
4	15103011	Trần Văn	Hiền	Nam	19/09/1997	Vĩnh Long	6.0	Trung bình Khá	
5	15103012	Huỳnh Trí	Hiếu	Nam	20/10/1995	Vĩnh Long	6.2	Trung bình Khá	
6	15103014	Trần Thanh	Hiếu	Nam	08/06/1997	Trà Vinh	5.0	Trung bình	
7	15103016	Nguyễn Anh	Huy	Nam	02/09/1997	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
8	15103018	Phạm Lê Quốc	Khải	Nam	02/06/1997	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
9	15103020	Trần Thanh	Lộc	Nam	14/04/1997	Vĩnh Long	5.3	Trung bình	
10	15103021	Lê Trần Đức	Lợi	Nam	16/02/1996	Đồng Tháp	6.6	Trung bình Khá	
11	15103022	Nguyễn Phát	Lợi	Nam	22/11/1997	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
12	15103024	Trần Tuyết	Mai	Nữ	09/12/1997	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
13	15103025	Nguyễn Hoàng	Minh	Nam	04/03/1997	Vĩnh Long	5.5	Trung bình	
14	15103027	Trương Thành	Phước	Nam	02/12/1997	Vĩnh Long	7.0	Khá	
15	15103028	Nguyễn Thanh	Quý	Nam	18/09/1997	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
16	15103030	Nguyễn Thanh	Quý	Nam	09/6/1996	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
17	15103031	Bạch Chí	Tâm	Nam	08/05/1997	Vĩnh Long	5.5	Trung bình	
18	15103032	Nguyễn Thanh	Tâm	Nam	07/04/1996	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
19	15103044	Đỗ Quốc	Việt	Nam	15/10/1997	Đồng Tháp	5.0	Trung bình	
20	15103047	Lê Thanh	Xuân	Nam	31/10/1997	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
II. Lớp 2CTT15A									
21	15104001	Lê Hoàng Tuấn	Anh	Nam	23/12/1997	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
22	15104002	Nguyễn Văn Minh	Anh	Nam	08/12/1997	Vĩnh Long	5.4	Trung bình	
23	15104003	Võ Lê Tuấn	Anh	Nam	04/05/1997	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
24	15104006	Trần Duy	Bình	Nam	30/03/1997	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
25	15104007	Dương Lê Minh	Cảnh	Nam	19/05/1997	Vĩnh Long	7.6	Khá	
26	15104008	Nguyễn Hồng	Cảnh	Nam	22/03/1994	Đồng Tháp	5.6	Trung bình	
27	15104013	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	03/09/1997	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
28	15104022	Đặng Quang	Huy	Nam	07/03/1995	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
29	15104023	Hồ Khắc	Huy	Nam	01/12/1996	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
30	15104029	Huỳnh Tấn	Khanh	Nam	03/3/1997	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
31	15104032	Nguyễn Xuân	Linh	Nữ	16/04/1996	Kiên Giang	6.2	Trung bình Khá	
32	15104033	Đoàn Thị Thúy	Loan	Nữ	09/09/1997	Vĩnh Long	6.2	Trung bình Khá	
33	15104038	Nguyễn Hoài	Nam	Nam	15/07/1996	Vĩnh Long	5.4	Trung bình	
34	15104042	Nguyễn Tường	Nhân	Nam	11/02/1997	Nha Trang	5.0	Trung bình	
35	15104044	Nguyễn Huỳnh Thị Hồng	Nhi	Nữ	27/02/1995	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
36	15104046	Phạm Thanh	Phong	Nam	30/03/1993	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
37	15104048	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Nữ	28/04/1997	Đồng Tháp	5.7	Trung bình	
38	15104051	Tô Thanh	Tâm	Nam	21/03/1997	Vĩnh Long	6.7	Trung bình Khá	

TT	Mã số sv	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
39	15104052	Trương Hoài Quốc	Thanh	Nam	17/02/1996	Vĩnh Long	5.5	Trung bình	
40	15104053	Võ Nguyễn Hữu	Thế	Nam	27/12/1997	Vĩnh Long	5.2	Trung bình	
41	15104055	Nguyễn Vĩnh	Thiện	Nam	25/05/1996	Bến Tre	7.6	Khá	
42	15104070	Nguyễn Lê	Vinh	Nam	16/06/1997	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
43	15104085	Lê Hải	Đăng	Nam	15/10/1997	Vĩnh Long	5.4	Trung bình	
44	15104086	Nguyễn Phạm Kim	Ngân	Nữ	07/03/1997	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
III. Lớp 2CTP15A									
45	15105003	Lê Thị Huế	Anh	Nữ	18/04/1997	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
46	15105004	Phan Thị Mộng	Cầm	Nữ	14/3/1997	Đồng Tháp	5.6	Trung bình	
47	15105005	Nguyễn Văn	Cảnh	Nam	16/06/1997	Bến Tre	5.7	Trung bình	
48	15105009	Trần Xuân	Đỗ	Nam	17/07/1995	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
49	15105016	Phan Hoàng	Huy	Nam	02/11/1997	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
50	15105025	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	04/09/1997	Vĩnh Long	7.4	Khá	
51	15105027	Trần Mai Lan	Nhi	Nữ	12/07/1996	Đồng Tháp	5.6	Trung bình	
52	15105029	Nguyễn Huỳnh	Như	Nữ	11/07/1997	Vĩnh Long	5.2	Trung bình	
53	15105030	Đoàn Văn	Phú	Nam	01/03/1996	Sóc Trăng	5.0	Trung bình	
54	15105043	Nguyễn Kim	Thùy	Nữ	05/03/1997	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
55	15105051	Lê Hoàng	Tuấn	Nam	16/07/1996	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
56	15105052	Phạm Thanh	Tuấn	Nam	20/11/1997	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
57	15105054	Bùi Ngọc Hải	Vân	Nữ	09/04/1997	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
58	15105058	Huỳnh Thanh	Tín	Nam	22/01/1997	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
IV. Lớp 2CCK15A									
59	15108002	Bùi Quốc	Cường	Nam	27/03/1997	Vĩnh Long	5.2	Trung bình	
60	15108003	Nguyễn Chí	Cường	Nam	04/11/1997	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
61	15108006	Phạm Tính	Đức	Nam	05/05/1996	Vĩnh Long	5.4	Trung bình	
62	15108007	Nguyễn Lê	Dương	Nam	18/10/1995	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
63	15108013	Đỗ Thành	Hon	Nam	09/01/1997	Vĩnh Long	5.2	Trung bình	
64	15108016	Nguyễn Minh	Khang	Nam	13/07/1996	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
65	15108018	Lê Duy	Khánh	Nam	16/04/1996	Cà Mau	5.0	Trung bình	
66	15108020	Trần Phan Tuấn	Kiệt	Nam	12/05/1996	Vĩnh Long	5.3	Trung bình	
67	15108029	Nguyễn Văn Bé	Sáu	Nam	12/06/1997	Vĩnh Long	5.2	Trung bình	
68	15108040	Lê Trung	Hiếu	Nam	10/10/1997	Vĩnh Long	5.4	Trung bình	
V. Lớp 2OTO15A									
69	15120003	Huỳnh Dân	An	Nam	28/07/1997	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
70	15120005	Dương Văn Thừa	Ấn	Nam	16/08/1997	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
71	15120007	Huỳnh Gia	Bảo	Nam	06/02/1997	Vĩnh Long	5.3	Trung bình	
72	15120010	Võ Chí	Bảo	Nam	14/08/1996	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
73	15120012	Trần Duy	Bình	Nam	29/07/1996	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
74	15120015	Trần Đại	Cả	Nam	10/12/1996	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
75	15120016	Huỳnh Ngọc	Châu	Nam	18/01/1997	Bến Tre	6.2	Trung bình Khá	
76	15120018	Trần Quốc	Cường	Nam	24/07/1997	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
77	15120019	Nguyễn Hải	Đăng	Nam	03/07/1997	Kiên Giang	5.4	Trung bình	
78	15120027	Nguyễn Minh	Dương	Nam	19/11/1997	Vĩnh Long	6.2	Trung bình Khá	
79	15120030	Nguyễn Văn	Hậu	Nam	02/08/1995	Vĩnh Long	6.2	Trung bình Khá	

TT	Mã số sv	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
80	15120031	Lưu Thành	Hiền	Nam	02/01/1997	Vĩnh Long	5.2	Trung bình	
81	15120033	Dương Ngọc	Hiếu	Nam	21/06/1997	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
82	15120036	Phạm Chí	Hiếu	Nam	14/9/1996	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
83	15120039	Nguyễn Đức	Hoàng	Nam	11/06/1997	Quảng Ngãi	5.0	Trung bình	
84	15120041	Nguyễn Văn	Hội	Nam	02/5/1997	Đồng Tháp	5.6	Trung bình	
85	15120043	Nguyễn Nhựt	Hùng	Nam	20/05/1997	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
86	15120045	Nguyễn Bùi Đức	Huy	Nam	01/10/1996	Vĩnh Long	6.2	Trung bình Khá	
87	15120047	Trần Tấn	Khải	Nam	07/10/1997	Trà Vinh	5.0	Trung bình	
88	15120048	Nguyễn An	Khang	Nam	04/10/1997	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
89	15120049	Nguyễn Hoàng	Khang	Nam	05/09/1997	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
90	15120050	Đặng Nhựt	Khanh	Nam	07/02/1996	Long An	5.2	Trung bình	
91	15120051	Thái Hoàng	Khoa	Nam	06/01/1997	Vĩnh Long	5.2	Trung bình	
92	15120052	Nguyễn Hoàng Duy	Khôi	Nam	29/10/1997	Vĩnh Long	5.2	Trung bình	
93	15120053	Nguyễn Anh	Kiệt	Nam	07/01/1997	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
94	15120055	Trương Hoàng	Lâm	Nam	05/06/1997	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
95	15120057	Nguyễn Hoàng	Liêm	Nam	26/08/1997	Tiền Giang	5.8	Trung bình	
96	15120058	Đặng Duy	Linh	Nam	17/08/1997	Vĩnh Long	6.0	Trung bình Khá	
97	15120062	Nguyễn Chiêu	Long	Nam	08/04/1997	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
98	15120064	Lê Hoàng	Mẫn	Nam	15/03/1997	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
99	15120066	Nguyễn Thanh	Nam	Nam	20/11/1995	Vĩnh Long	5.8	Trung bình	
100	15120067	Phạm Trung	Nghĩa	Nam	08/8/1996	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
101	15120068	Lâm Thế	Ngọc	Nam	27/07/1997	TP.HCM	5.4	Trung bình	
102	15120069	Nguyễn Thái	Ngọc	Nam	25/08/1997	Bến Tre	6.1	Trung bình Khá	
103	15120070	Nguyễn Thành	Ngọc	Nam	13/02/1997	Vĩnh Long	5.2	Trung bình	
104	15120073	Trần Trọng	Nguyễn	Nam	12/09/1996	Vĩnh Long	5.4	Trung bình	
105	15120074	Võ Thanh	Nhàn	Nam	30/09/1997	Đồng Tháp	6.7	Trung bình Khá	
106	15120079	Nguyễn Minh	Nhật	Nam	30/11/1997	Vĩnh Long	6.7	Trung bình Khá	
107	15120080	Nguyễn Quốc Mỹ	Nhật	Nam	07/07/1995	Vĩnh Long	6.0	Trung bình Khá	
108	15120081	Trần Tuấn	Pha	Nam	12/07/1997	Cần Thơ	5.8	Trung bình	
109	15120083	Hồ Văn	Phát	Nam	16/05/1996	Đồng Tháp	6.0	Trung bình Khá	
110	15120084	Lê Thành	Phát	Nam	31/12/1997	Cần Thơ	6.4	Trung bình Khá	
111	15120085	Nguyễn Minh	Phát	Nam	10/10/1997	Vĩnh Long	6.0	Trung bình Khá	
112	15120089	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	18/04/1997	Vĩnh Long	5.2	Trung bình	
113	15120091	Nguyễn Hữu	Phúc	Nam	17/07/1997	Vĩnh Long	6.7	Trung bình Khá	
114	15120092	Nguyễn Văn	Phúc	Nam	30/04/1996	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
115	15120095	Nguyễn Minh	Phương	Nam	28/7/1997	Vĩnh Long	5.4	Trung bình	
116	15120096	Trang Kỳ	Quang	Nam	11/09/1997	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
117	15120097	Nguyễn Hoàng	Quý	Nam	07/01/1996	Vĩnh Long	5.4	Trung bình	
118	15120098	Nguyễn Nhựt	Quý	Nam	02/09/1997	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
119	15120100	Đinh Thành	Sang	Nam	28/02/1997	Vĩnh Long	7.0	Khá	
120	15120105	Nguyễn Trọng	Tài	Nam	26/04/1997	Trà Vinh	5.0	Trung bình	
121	15120112	Thạch Minh	Thanh	Nam	23/06/1997	Sóc Trăng	5.4	Trung bình	
122	15120113	Võ Chí	Thanh	Nam	31/08/1997	Đồng Tháp	5.3	Trung bình	
123	15120115	Nguyễn Thanh	Thảo	Nam	02/11/1997	Trà Vinh	5.0	Trung bình	

0A
 0C
 0F
 0H
 0L
 0S

TT	Mã số sv	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
124	15120116	Lưu Hoàng Bảo	Thi	Nữ	06/12/1997	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
125	15120119	Trần Minh	Thiện	Nam	26/01/1997	Vĩnh Long	5.4	Trung bình	
126	15120125	Đặng Kim	Thuận	Nữ	19/04/1997	Vĩnh Long	6.0	Trung bình Khá	
127	15120126	Lê Minh	Thuận	Nam	19/01/1996	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
128	15120127	Phạm Thanh	Tiên	Nam	28/02/1995	Vĩnh Long	5.7	Trung bình	
129	15120128	Hà Minh	Tiến	Nam	27/07/1997	Đồng Tháp	5.0	Trung bình	
130	15120130	Lê Văn	Toàn	Nam	06/09/1995	Đồng Tháp	5.0	Trung bình	
131	15120131	Nguyễn Duy	Toàn	Nam	24/07/1997	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
132	15120132	Nguyễn Phương	Toàn	Nam	26/11/1997	Vĩnh Long	5.7	Trung bình	
133	15120134	Bùi Minh	Trí	Nam	17/01/1997	Vĩnh Long	6.2	Trung bình Khá	
134	15120135	Lâm Hoàng	Trọng	Nam	01/11/1997	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
135	15120137	Trần Hoàng	Trung	Nam	01/11/1997	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
136	15120139	Trang Thành	Trung	Nam	02/04/1997	TP.HCM	5.4	Trung bình	
137	15120140	Đỗ Tấn	Trường	Nam	26/12/1997	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
138	15120141	Nguyễn Thanh	Tú	Nam	18/07/1997	Vĩnh Long	5.2	Trung bình	
139	15120142	Đinh Hoàng	Tuấn	Nam	10/10/1996	Kiên Giang	5.6	Trung bình	
140	15120144	Ngô Quốc	Tuấn	Nam	28/10/1997	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
141	15120145	Nguyễn Hoàng	Tùng	Nam	10/06/1997	Vĩnh Long	5.2	Trung bình	
142	15120146	Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	02/10/1997	Kiên Giang	5.6	Trung bình	
143	15120147	Nguyễn Thanh	Tuyền	Nữ	01/01/1996	Vĩnh Long	5.5	Trung bình	
144	15120149	Trần Nguyễn Hồ	Văn	Nam	01/07/1997	Tiền Giang	6.1	Trung bình Khá	
145	15120150	Lưu Đức	Vinh	Nam	31/5/1997	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
146	15120151	Phạm Tấn	Vinh	Nam	09/9/1997	Đồng Tháp	5.0	Trung bình	
147	15120153	Trương Trần Danh	Vọng	Nam	28/08/1997	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
148	15120156	Nguyễn Chí	Phải	Nam	27/12/1997	Kiên Giang	6.9	Trung bình Khá	
VI. Lớp 2CDT15A									
149	15124002	Huỳnh Đức	Anh	Nam	04/03/1997	Trà Vinh	6.1	Trung bình Khá	
150	15124003	Lê Đức	Anh	Nam	27/05/1997	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
151	15124006	Nguyễn Nhật	Hào	Nam	06/07/1997	Đồng Tháp	5.2	Trung bình	
152	15124007	Lưu Đức	Hòa	Nam	23/08/1997	Vĩnh Long	5.2	Trung bình	
153	15124008	Đặng Huỳnh Minh	Kha	Nam	07/10/1997	Vĩnh Long	5.2	Trung bình	
154	15124013	Nguyễn Minh	Tiến	Nam	10/10/1996	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
VII. Lớp 2DCN15A									
155	15126001	Huỳnh Tấn	An	Nam	12/06/1996	Đồng Tháp	6.1	Trung bình Khá	
156	15126002	Kha Chí	Bảo	Nam	19/3/1996	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
157	15126007	Thạch	Dung	Nam	01/01/1996	Trà Vinh	6.5	Trung bình Khá	
158	15126010	Nguyễn Phi	Hùng	Nam	25/01/1997	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
159	15126011	Nguyễn Hoàng	Lâm	Nam	05/02/1995	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
160	15126012	Nguyễn Văn Vũ	Linh	Nam	17/02/1995	Trà Vinh	6.1	Trung bình Khá	
161	15126014	Huỳnh Công	Minh	Nam	19/05/1997	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
162	15126015	Lê Thành	Ngà	Nam	14/08/1997	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
163	15126017	Trần Hoàng	Nguyên	Nam	10/06/1997	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
164	15126020	Nguyễn Hoàng	Phận	Nam	25/08/1995	Sóc Trăng	5.3	Trung bình	
165	15126021	Đặng Ngọc	Phú	Nam	04/10/1997	An Giang	6.4	Trung bình Khá	

TT	Mã số sv	Họ và tên		Phái	Ngày sinh	Nơi sinh	ĐTB	Xếp loại	Ghi chú
166	15126023	Trần Hoàng	Phúc	Nam	19/09/1997	Cần Thơ	6.5	Trung bình Khá	
167	15126024	Phạm Trường	Phước	Nam	20/09/1997	Vĩnh Long	5.3	Trung bình	
168	15126025	Võ Hữu	Phước	Nam	16/11/1996	Vĩnh Long	6.4	Trung bình Khá	
169	15126026	Nguyễn Hoài	Phương	Nam	09/07/1997	Vĩnh Long	5.3	Trung bình	
170	15126027	Nguyễn Duy	Quang	Nam	16/6/1997	Vĩnh Long	6.9	Trung bình Khá	
171	15126029	Nguyễn Thái	Son	Nam	24/11/1996	Vĩnh Long	7.2	Khá	
172	15126030	Nguyễn Phan Minh	Tân	Nam	28/01/1997	Vĩnh Long	6.5	Trung bình Khá	
173	15126032	Phan Nhựt	Tân	Nam	22/11/1992	Vĩnh Long	5.7	Trung bình	
174	15126033	Nguyễn Chí	Thanh	Nam	19/10/1997	Vĩnh Long	5.2	Trung bình	
175	15126036	Lương Hải	Triều	Nam	04/02/1996	Vĩnh Long	6.8	Trung bình Khá	
176	15126039	Lữ Minh	Vũ	Nam	10/12/1997	Trà Vinh	6.4	Trung bình Khá	
VIII. Lớp 2DHK15A									
177	15127002	Nguyễn Bá Trung	Chiến	Nam	09/08/1997	Vĩnh Long	6.1	Trung bình Khá	
178	15127009	Huỳnh Anh	Hào	Nam	04/03/1995	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
179	15127011	Trương Công	Hậu	Nam	30/4/1996	Vĩnh Long	5.0	Trung bình	
180	15127013	Nguyễn Huỳnh Minh	Nhật	Nam	07/12/1996	Vĩnh Long	6.6	Trung bình Khá	
181	15127014	Nguyễn Hoàng	Nhựt	Nam	30/10/1996	Long An	5.3	Trung bình	
182	15127017	Huỳnh Văn	Phúc	Nam	22/09/1996	Bến Tre	7.8	Khá	
183	15127020	Đỗ Chí	Tâm	Nam	22/12/1996	Vĩnh Long	5.3	Trung bình	
184	15127025	Đoàn Vĩnh	Thuận	Nam	29/10/1997	Trà Vinh	6.2	Trung bình Khá	
185	15127027	Phạm Minh	Thy	Nam	20/12/1996	Vĩnh Long	5.9	Trung bình	
186	15127029	Nguyễn Minh	Trường	Nam	12/04/1996	Vĩnh Long	7.0	Khá	
187	15127031	Đặng Văn	Tùng	Nam	07/09/1997	Vĩnh Long	5.6	Trung bình	
IX- Lớp 2OTO14A									
188	14101077	Nguyễn	Khánh	Nam	07/8/1996	Vĩnh Long	5.4	Trung bình	
189	14101075	Nguyễn Anh	Vuy	Nam	04/10/1996	Đồng Tháp	6.8	Trung bình khá	



Th.S. Nguyễn Thanh Tùng